

TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ AI ĐẾN PHƯƠNG THỨC HỌC TẬP VÀ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

THE IMPACT OF AI TECHNOLOGY ON LEARNING AND SELF-STUDY METHODS OF STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF DANANG - UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES STUDIES

Phan Thị Thanh Thúy*, Lê Thị Bé, Trần Lê Tuấn Đạt, Nguyễn Cẩm Tú

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: pttthuy84@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/3/2026; Sửa bài / Revised: 05/4/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 12/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(5C).310

Tóm tắt - Nghiên cứu này khám phá ảnh hưởng của công nghệ mới trí tuệ nhân tạo (AI), AI tạo sinh (Gen AI), của sinh viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng trong việc tiếp cận học tập và sự hình thành năng lực tự học. Thông qua phương pháp nghiên cứu hỗn hợp với dữ liệu khảo sát từ 350 sinh viên, bài báo làm rõ thực trạng và mức độ ảnh hưởng của AI đến các khía cạnh nhận thức và hành vi học tập. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng AI được sử dụng phổ biến nhất trong tra cứu thông tin (65,2%) và dịch thuật (58,3%). Phân tích định lượng cho thấy việc ứng dụng AI có tác động tích cực đáng kể đến việc cải thiện hành vi học tập, thúc đẩy tư duy phản biện và nâng cao khả năng tự điều chỉnh việc học. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức về sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ và vấn đề liêm chính học thuật. Dựa trên kết quả thu được, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm định hướng sinh viên sử dụng AI một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

Từ khóa - Trí tuệ nhân tạo; hành vi học tập; năng lực tự học; tư duy phản biện; giáo dục đại học.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những chuyển dịch sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục đại học là một trong những môi trường chịu tác động rõ nét nhất [1, 2]. Các công cụ AI không chỉ đơn thuần được tích hợp vào quá trình giảng dạy mà còn làm thay đổi căn bản cách thức sinh viên tiếp cận tri thức cũng như phương pháp học tập độc lập.

Trong môi trường giáo dục hiện đại, AI thể hiện ưu thế vượt trội thông qua việc hỗ trợ người học các hoạt động từ tìm kiếm thông tin, phân tích tài liệu, dịch thuật cho đến luyện tập ngôn ngữ và viết học thuật [3]. Đặc biệt, trong đào tạo ngoại ngữ, các công cụ như ChatGPT, Grammarly hay Gemini đã trở nên phổ biến, cho phép sinh viên tiếp cận tri thức nhanh chóng, nhận phản hồi tức thì và cá nhân hóa lộ trình học tập phù hợp với năng lực cá nhân.

Tuy nhiên, song song với những lợi ích rõ rệt, việc ứng dụng AI trong học tập cũng đặt ra những thách thức đáng kể. Các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng, việc phụ thuộc quá mức vào công nghệ có nguy cơ làm suy giảm tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và tính chủ động của người

Abstract - This study analyzes the impact of artificial intelligence (AI) on learning methods and self-regulated learning capacities among students at The University of Danang - University of Foreign Language Studies. Using a mixed-methods approach with a survey of 350 students, the research clarifies the current state and extent of AI's influence on academic behaviors. Findings reveal that AI is most frequently used for information retrieval (65.2%) and translation (58.3%). Quantitative analysis indicates that AI integration significantly enhances learning behaviors, fosters critical thinking, and improves self-study regulation. However, the study also highlights challenges such as over-reliance on technology and academic integrity concerns. Based on these findings, the authors propose recommendations to guide students in using AI effectively, contributing to the improvement of educational quality in the current context of digital transformation in higher education.

Key words - Artificial intelligence; learning behavior; self-regulated learning; critical thinking; higher education.

học [4, 5]. Bên cạnh đó, các vấn đề về liêm chính học thuật và tính trung thực trong học tập cũng đang trở thành mối quan tâm hàng đầu của các cơ sở giáo dục.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, nghiên cứu của bài báo này được thực hiện tập trung vào phân tích và đánh giá toàn diện tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đến phương thức học tập và năng lực tự học của hơn 350 sinh viên đang theo học tại các Khoa khác nhau của Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu không chỉ làm rõ thực trạng ứng dụng AI trong sinh viên mà còn góp phần cung cấp cơ sở khoa học, từ đó đề xuất các định hướng sử dụng AI hiệu quả, có trách nhiệm và bền vững trong môi trường giáo dục đại học.

2. Cơ sở lý thuyết và nghiên cứu mô hình AI trong học tập

2.1. Cơ sở lý thuyết về AI trong học tập

2.1.1. Mô hình chấp nhận công nghệ (TAM)

Mô hình chấp nhận công nghệ (Technology Acceptance Model – TAM), do Fred Davis đề xuất năm 1989, là một trong những khung lý thuyết nền tảng được sử dụng rộng rãi để giải thích hành vi tiếp nhận và sử dụng

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Phan Thi Thanh Thuy, Le Thi Be, Tran Le Tuan Dat, Nguyen Cam Tu)

công nghệ của người dùng. Mô hình này cung cấp một cấu trúc phân tích nhằm làm rõ vai trò của các yếu tố nhận thức trong việc hình thành ý định và hành vi sử dụng công nghệ [6, 7].

Cốt lõi của TAM bao gồm hai biến chính: nhận thức về tính hữu ích (Perceived Usefulness) và nhận thức về tính dễ sử dụng (Perceived Ease of Use). Hai yếu tố này được giả định có ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ của người dùng đối với công nghệ, từ đó tác động đến ý định sử dụng và hành vi sử dụng thực tế. Ngoài ra, mối quan hệ giữa hai biến này cũng được xem là yếu tố quan trọng trong việc giải thích quá trình chấp nhận công nghệ [7].

Nhờ tính đơn giản, khả năng khái quát cao và dễ vận dụng, TAM đã được áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm giáo dục, thương mại điện tử và hệ thống thông tin. Trong bối cảnh chuyển đổi số, mô hình này tiếp tục được sử dụng để đánh giá mức độ chấp nhận công nghệ của người học, đồng thời hỗ trợ việc thiết kế và triển khai các giải pháp công nghệ phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của người sử dụng [7].

Trong nghiên cứu này, việc sử dụng AI của sinh viên được diễn giải theo mô hình TAM, trong đó nhận thức về tính hữu ích và tính dễ sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định sử dụng. Khi AI và GenAI được đánh giá là hỗ trợ hiệu quả và thuận tiện, người học có xu hướng gia tăng mức độ sử dụng. Hệ quả là, hành vi này không chỉ phản ánh mức độ chấp nhận công nghệ mà còn góp phần làm thay đổi phương thức học tập [8].

2.1.2. Lý thuyết học tập tự điều chỉnh (Self-regulated Learning)

Theo lý thuyết học tập tự điều chỉnh, người học giữ vai trò trung tâm trong việc thiết lập mục tiêu, lựa chọn chiến lược phù hợp và tự đánh giá quá trình cũng như kết quả học tập [9]. Theo đó, năng lực tự học là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả học tập trong giáo dục đại học.

Sự hỗ trợ của AI có thể góp phần nâng cao năng lực tự học thông qua việc cung cấp phản hồi tức thì, gợi ý tài liệu học tập và hỗ trợ người học điều chỉnh quá trình học. Tuy nhiên, mức độ phát huy hiệu quả còn phụ thuộc vào khả năng kiểm soát và định hướng sử dụng AI của người học.

2.2. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Dựa trên các khung lý thuyết nêu trên và tổng quan các nghiên cứu trước, bài báo đề xuất mô hình nghiên cứu nhằm phân tích tác động của AI đến phương thức học tập và khả năng tự học của sinh viên.

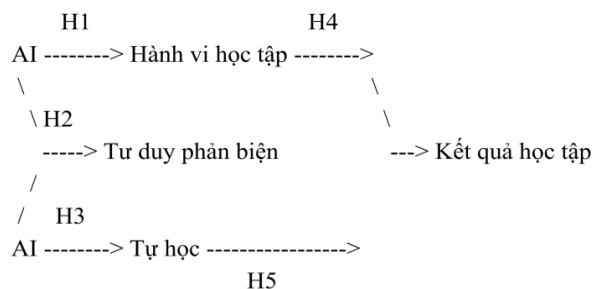
Trong mô hình này, mức độ sử dụng AI trong học tập được xác định là biến độc lập, phản ánh tần suất và mức độ tương tác của sinh viên với các công cụ AI. Các biến trung gian bao gồm:

- Hành vi học tập: phản ánh sự thay đổi trong cách tiếp cận và xử lý thông tin của sinh viên;
- Tư duy phản biện: thể hiện khả năng phân tích, đánh giá và phản biện thông tin;
- Năng lực tự học: thể hiện khả năng chủ động trong việc lập kế hoạch và điều chỉnh quá trình học tập.

Biến phụ thuộc của nghiên cứu là kết quả học tập, phản ánh hiệu quả của quá trình học tập dưới tác động của AI.

Mô hình giả định rằng việc sử dụng AI có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập thông qua các biến trung gian, đồng thời góp phần thay đổi phương thức học tập của sinh viên trong bối cảnh giáo dục số [8].

2.3. Giả thuyết nghiên cứu



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất về tác động của AI đến hành vi học tập, tư duy phản biện, năng lực tự học và kết quả học tập của sinh viên

Trên cơ sở mô hình đề xuất, nghiên cứu đưa ra các giả thuyết sau:

- H1: Mức độ sử dụng AI có ảnh hưởng tích cực đến hành vi học tập của sinh viên.
- H2: Mức độ sử dụng AI có ảnh hưởng tích cực đến tư duy phản biện của sinh viên.
- H3: Mức độ sử dụng AI có ảnh hưởng tích cực đến năng lực tự học của sinh viên.
- H4: Hành vi học tập có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của sinh viên.
- H5: Năng lực tự học có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của sinh viên.

Mô hình nghiên cứu và các giả thuyết này là cơ sở để xây dựng bảng hỏi và tiến hành phân tích dữ liệu nhằm kiểm định mối quan hệ giữa các biến trong nghiên cứu.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Khái niệm và vai trò của AI

AI được hiểu là các hệ thống công nghệ có khả năng mô phỏng các chức năng nhận thức của con người như học hỏi, suy luận, xử lý ngôn ngữ và ra quyết định dựa trên dữ liệu [9]. Trong giáo dục đại học, AI được ứng dụng thông qua nhiều công cụ như chatbot học tập, hệ thống gia sư thông minh, phần mềm hỗ trợ viết học thuật và các nền tảng phân tích dữ liệu học tập. Vai trò của AI trong giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ tiếp cận thông tin mà còn góp phần thay đổi cách thức học tập của người học. Cụ thể, AI giúp cá nhân hóa quá trình học tập thông qua việc cung cấp nội dung phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng sinh viên; đồng thời hỗ trợ phản hồi tức thì, giúp người học nhận diện và điều chỉnh sai sót trong quá trình học. Đối với sinh viên ngành ngoại ngữ, AI đặc biệt hữu ích trong việc phát triển kỹ năng viết, dịch thuật, luyện phát âm và mở rộng vốn từ vựng. Bên cạnh những lợi ích, việc ứng dụng AI trong học tập cũng đặt ra các thách thức như nguy cơ phụ thuộc công nghệ, suy giảm

khả năng tư duy độc lập và các vấn đề liên quan đến đạo đức học thuật. Do đó, việc nghiên cứu vai trò của AI cần được tiếp cận theo hướng cân bằng giữa lợi ích và rủi ro, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển đổi mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ.

3.2. Tác động của AI đến phương thức học tập và năng lực tự học của sinh viên

Việc sử dụng AI ngày càng phổ biến đang làm thay đổi đáng kể phương thức học tập của sinh viên. Trước hết, AI mở rộng khả năng tiếp cận tri thức thông qua việc cung cấp thông tin nhanh chóng, đa dạng và có tính cá nhân hóa cao. Người học có thể chủ động tìm kiếm, xử lý và ứng dụng thông tin vào các nhiệm vụ học tập một cách linh hoạt hơn. Thứ hai, AI ảnh hưởng đến thói quen và hành vi học tập của sinh viên. Thay vì tiếp cận kiến thức theo cách truyền thống, sinh viên có xu hướng sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ viết bài, tóm tắt tài liệu và giải thích các khái niệm phức tạp. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả học tập nhưng cũng có thể dẫn đến sự lệ thuộc nếu không được kiểm soát hợp lý. Ngoài ra, AI còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học. Thông qua các gợi ý học tập, phản hồi tức thì và khả năng tương tác liên tục, công cụ AI giúp sinh viên xây dựng lộ trình học tập phù hợp với năng lực cá nhân. Đồng thời, quá trình tương tác với công cụ AI cũng tạo điều kiện để người học so sánh, đánh giá và phát triển tư duy phản biện – một năng lực cốt lõi trong giáo dục đại học. Tuy nhiên, mức độ tác động của AI, GenAI đến phương thức học tập và khả năng tự học không đồng đều giữa các cá nhân, mà phụ thuộc vào nhận thức, kỹ năng sử dụng công nghệ và mục đích học tập của từng sinh viên.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng nhằm kiểm định mô hình và các giả thuyết đã đề xuất về tác động của AI đến hành vi học tập và kết quả học tập của sinh viên [6].

4.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng khảo sát cắt ngang (cross-sectional study), thu thập dữ liệu thông qua bảng hỏi cấu trúc. Các biến trong mô hình bao gồm:

- Biến độc lập: Mức độ sử dụng AI trong học tập.
- Biến trung gian: Hành vi học tập, tư duy phản biện, năng lực tự học.
- Biến phụ thuộc: Kết quả học tập.

4.2. Đối tượng và mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu phi xác suất theo hình thức thuận tiện kết hợp với phân tầng theo năm học nhằm đảm bảo tính đa dạng của đối tượng khảo sát. Mẫu nghiên cứu gồm 350 sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng, được phân bổ theo bốn khóa học khác nhau nhằm phản ánh sự khác biệt về trải nghiệm và mức độ tiếp cận AI trong quá trình học tập.

Xét về quy mô tổng thể, với hơn 7.000 sinh viên, kích thước mẫu 350 được đánh giá là đủ đại diện cho tổng thể nghiên cứu. Theo Hair và cộng sự [8], trong phân tích dữ

liệu đa biến, kích thước mẫu tối thiểu cần đạt từ 5–10 quan sát cho mỗi biến đo lường, đồng thời tổng mẫu nên lớn hơn 200 để đảm bảo độ tin cậy và khả năng khái quát hóa kết quả.

Bên cạnh đó, theo công thức xác định cỡ mẫu của Cochran (1977), với mức sai số cho phép 5% và độ tin cậy 95%, kích thước mẫu tối thiểu cho một tổng thể lớn thường dao động khoảng 300–400 quan sát. Do đó, mẫu 350 sinh viên trong nghiên cứu này hoàn toàn đáp ứng yêu cầu về mặt thống kê và có thể đại diện cho tổng thể sinh viên của nhà trường [5, 6].

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 – Hoàn toàn không đồng ý đến 5 – Hoàn toàn đồng ý). Các thang đo được kế thừa và điều chỉnh từ các nghiên cứu trước nhằm đảm bảo độ tin cậy và tính giá trị của thang đo.

Việc thu thập dữ liệu từ sinh viên thuộc nhiều khóa học khác nhau cho phép nghiên cứu so sánh và nhận diện sự khác biệt trong hành vi học tập, mức độ sử dụng AI và năng lực tự học giữa các nhóm đối tượng, từ đó nâng cao khả năng khái quát hóa của kết quả nghiên cứu.

Bảng 1. Cơ cấu mẫu nghiên cứu theo năm học

Năm học	Ngành học	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Năm 1	Tất cả các ngành	80	22.86%
Năm 2	Tất cả các ngành	90	25.71%
Năm 3	Tất cả các ngành	80	22.86%
Năm 4	Tất cả các ngành	100	28.57%
Tổng		350	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả (2026)

4.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Công cụ thu thập dữ liệu của nghiên cứu là bảng hỏi cấu trúc sẵn, được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận và tham khảo các nghiên cứu trước về ứng dụng AI trong giáo dục cũng như năng lực tự học của sinh viên. Bảng hỏi gồm bốn phần chính:

- Thông tin chung của người tham gia: năm học, ngành học và mức độ am hiểu công nghệ (tự đánh giá).
- Thực trạng sử dụng AI: tần suất sử dụng, các công cụ thường dùng (ChatGPT, Gemini, Grammarly, ...) và mục đích sử dụng như tra cứu thông tin, dịch thuật, hỗ trợ làm bài tập.
- Nhận thức về tác động của AI: đánh giá ảnh hưởng của AI đối với thói quen học tập, khả năng tự học, hiệu quả học tập và mức độ chủ động của sinh viên.
- Câu hỏi mở: nhằm thu thập ý kiến chi tiết của sinh viên về lợi ích, hạn chế và trải nghiệm khi sử dụng các công cụ AI.

Nghiên cứu vận dụng thang đo khoảng Likert 5 mức độ làm công cụ định lượng hóa các biến quan sát. Trong đó, các trị số được gán nhãn theo thứ tự tăng dần từ hoàn toàn không đồng ý (1) đến hoàn toàn đồng ý (5), tạo cơ sở cho việc phân tích các chỉ số thống kê ở giai đoạn tiếp theo.

4.4. Quy trình thu thập dữ liệu

Quy trình thu thập dữ liệu được thực hiện qua ba bước chính:

Bước 1. Thử nghiệm bảng hỏi: bảng câu hỏi được kiểm thử với một nhóm nhỏ sinh viên nhằm kiểm tra độ chính xác rõ ràng của câu hỏi, độ tin cậy của thang đo và điều chỉnh nội dung trước khi tiến hành khảo sát chính thức.

Bước 2. Khảo sát chính thức: bảng câu hỏi được triển khai trực tuyến, dựa trên nền tảng Google Forms trong khoảng thời gian dự kiến hai tuần. Đường liên kết khảo sát được gửi đến sinh viên thông qua email, các nhóm học tập chính thức và các kênh mạng xã hội của sinh viên.

Bước 3. Đảm bảo đạo đức nghiên cứu: trước khi tham gia khảo sát, sinh viên tham gia phỏng vấn và trả lời được cung cấp đầy đủ thông tin về mục đích nghiên cứu, tính bảo mật của dữ liệu. Sinh viên cũng có quyền từ chối trả lời hoặc không tham gia trả lời bất cứ câu hỏi nào. Tất cả dữ liệu được thu thập dưới hình thức ẩn danh và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

4.5. Phương pháp xử và phân tích dữ liệu

Thông qua các chỉ số định lượng như: trung bình cộng và độ lệch chuẩn, nghiên cứu làm rõ các xu hướng chủ đạo trong việc khai thác công cụ AI của sinh viên. Việc bóc tách dữ liệu theo chiều dọc (năm học) và chiều ngang (ngành học) cũng được chú trọng, nhằm thực hiện các phép đối chiếu giữa các nhóm mục tiêu, qua đó làm sáng tỏ sự khác biệt mang tính hệ thống trong ý định và hành vi tiếp nhận công nghệ mới AI này.

Bảng 2. Tần suất sử dụng AI theo mục đích học tập

Mục đích sử dụng	Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)	Hiếm khi (%)	Không bao giờ (%)
Tra cứu thông tin, tài liệu học tập	65.2	25.4	7.1	2.3
Dịch thuật	58.3	28.9	8.4	4.4
Hỗ trợ viết bài luận, bài báo cáo	42.7	34.5	15.3	7.5
Luyện ngữ pháp, phát âm	21.5	32.6	28.4	17.5

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả (2026)

Dữ liệu định tính thu thập từ các câu hỏi mở được phân tích bằng phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis). Các phản hồi được mã hóa, phân loại và tổng hợp thành những nhóm chủ đề chính nhằm làm rõ nhận thức của sinh viên về cả tác động tích cực và những hạn chế của AI đối với quá trình học tập.

5. Bàn luận kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên sử dụng công cụ AI, GenAI với tần suất rất cao trong học tập, đặc biệt trong các hoạt động như tra cứu thông tin, hỗ trợ viết học thuật và luyện kỹ năng ngôn ngữ. Việc sử dụng công cụ AI đã góp phần nâng cao hiệu quả học tập và rút ngắn thời gian xử lý thông tin, nhất là khâu hỗ trợ cho việc sinh viên trong các bài tập ở dạng đồ án môn học, thông qua việc hỗ trợ nhanh chóng các dàn ý, mục lục, kể cả việc liệt kê tổng hợp các tài liệu mới. [2, 3].

Phân tích dữ liệu cho thấy, mức độ sử dụng AI, GenAI có mối quan hệ thuận chiều với hành vi học tập chủ động của sinh viên. Những sinh viên sử dụng AI thường xuyên có xu hướng tích cực hơn trong việc tìm kiếm tài liệu, luyện

tập kỹ năng và điều chỉnh phương pháp học tập [3].

Bên cạnh đó, AI có tác động tích cực đến năng lực tự học thông qua việc hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập và cung cấp phản hồi kịp thời [4, 8].

Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy, việc phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm suy giảm khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của người học [5].

Kết quả này cho thấy, AI đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc hỗ trợ học tập và góp phần thay đổi hành vi học tập của sinh viên trong môi trường giáo dục đại học.

Về phần khảo sát thực nghiệm kết quả nghiên cứu phù hợp với các công trình trước đây khi khẳng định vai trò tích cực của AI trong giáo dục đại học [2, 9]. Việc sử dụng AI không chỉ giúp sinh viên tiếp cận thông tin nhanh chóng mà còn góp phần thay đổi phương thức học tập theo hướng linh hoạt và cá nhân hóa.

Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng củng cố lý thuyết học tập tự điều chỉnh khi cho thấy công cụ AI hỗ trợ người học, sinh viên bậc đại học rất tốt trong việc lập kế hoạch, giám sát và điều chỉnh quá trình học tập [4, 8].

Có thể nhận thấy rằng, về mức độ tác động của AI, GenAI đến tư duy phản biện chưa thực sự mạnh, cho thấy việc phát triển năng lực này không thể phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ [5].

Ngoài ra, xu hướng phụ thuộc vào AI trong một bộ phận sinh viên đặt ra những thách thức liên quan đến tư duy độc lập và liêm chính học thuật. Điều này cho thấy AI vừa là công cụ hỗ trợ hiệu quả, vừa tiềm ẩn rủi ro nếu không được sử dụng hợp lý.

Từ kết quả nghiên cứu, một số hàm ý được đề xuất:

- Thứ nhất, đối với sinh viên nói chung, và sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng cần nhận thức rõ vai trò của AI như một công cụ hỗ trợ học tập, không phải là hệ thống chuyên gia, hay yếu tố máy học có thể thay thế hoàn toàn tư duy và nỗ lực của con người. Việc sử dụng AI hiệu quả đòi hỏi người học phải duy trì vai trò chủ động trong việc tiếp nhận, xử lý và vận dụng tri thức.

- Thứ hai, sinh viên cần kết hợp việc sử dụng AI với tư duy phản biện nhằm đánh giá độ chính xác, độ tin cậy và tính phù hợp của thông tin do các hệ thống AI, GenAI cung cấp. Điều này giúp sinh viên trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng nâng cao năng lực phân tích xử lý thông tin và dựa vào bộ công cụ AI, hỗ trợ việc phân tích dữ liệu từ các mô hình AI đã giúp sinh viên đưa ra quyết định chính xác mang lại hiệu quả trong từng hành động.

- Thứ ba, sinh viên nên xây dựng thói quen học tập chủ động thông qua việc sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ tra cứu, luyện tập kỹ năng và củng cố kiến thức, thay vì sử dụng AI theo hướng thụ động để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Thứ tư, sinh viên cần phát triển chiến lược sử dụng AI một cách có mục tiêu và kiểm soát, từ đó tối ưu hóa hiệu quả học tập, đồng thời nâng cao năng lực tự học và khả năng thích ứng trong bối cảnh giáo dục số.

6. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ tác động của AI, GenAI đối với hành vi học tập và năng lực tự học của sinh viên ngành ngoại ngữ. Kết quả cho thấy công nghệ AI có ảnh hưởng tích cực trong việc nâng cao hiệu quả học tập và thúc đẩy quá trình tự học [2], [9].

Tuy nhiên, việc sử dụng AI, GenAI cũng đặt ra những thách thức liên quan đến tư duy phản biện và tính chủ động sáng tạo của người học. Do đó, chìa khóa nằm ở việc xây dựng một mô hình học tập hỗn hợp (blended learning), nơi công nghệ đóng vai trò hỗ trợ nhưng không thay thế hoàn toàn các giá trị cốt lõi của giáo dục truyền thống.

Trong các hướng nghiên cứu tiếp theo, nhóm chúng tôi sẽ mở rộng phạm vi khảo sát, kết hợp với khảo cứu chuyên sâu các yếu tố tác động đến hiệu quả công nghệ AI và Gen AI, sẽ là hướng đi then chốt nhằm hoàn thiện bức tranh về tích hợp công nghệ trong giáo dục đại học và sau đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ministry of Education and Training, *Digital Transformation in Education and Training*, Hanoi: Vietnam Education Publishing House, 2021.
- [2] O. Zawacki-Richter, V. I. Marín, M. Bond, and F. Gouverneur, "Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education," *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, vol. 16, Art. no. 39, pp. 1–27, 2019.
- [3] N. T. H. Nhung, "Application of artificial intelligence in higher education in Vietnam," *Journal of Education*, no. 527, pp. 45–50, 2023.
- [4] T. V. Hoa, "Impact of digital technology on students' learning methods," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 48, pp. 22–28, 2022.
- [5] L. T. M. Ngoc, "Self-study capacity of students in a digital learning environment," *Journal of Education*, no. 530, pp. 60–65, 2023.
- [6] N. V. Dat, *Developing Critical Thinking in University Learning*, Hanoi: Vietnam Education Publishing House, 2021.
- [7] P. Q. Huy, *Educational Scientific Research Methods*, Hanoi: University of Education Publishing House, 2022.
- [8] B. J. Zimmerman, "Becoming a self-regulated learner: An overview," *Theory Into Practice*, vol. 41, no. 2, pp. 64–70, 2002.
- [9] F. D. Davis, "Perceived usefulness, perceived ease of use, and user acceptance of information technology," *MIS Quarterly*, vol. 13, no. 3, pp. 319–340, 1989.